

Kinh Đại Bát-Nhã Ba-La-Mật-Đa

(Trọn bộ 24 tập)

Hán dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang

Việt dịch: Hòa Thượng Thích Trí Nghiêm

Khảo dịch: Hòa Thượng Thích Thiện Siêu

Sài Gòn 1998

--- o0o ---

Tập 20

QUYỂN THỨ 480

HỘI THỨ BA

Phẩm

XÁ-LỢI-TỬ

Thứ 2 - 2

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đã dẫn phát được công đức như thế.

Bấy giờ, Tam thiên đại thiên thế giới bốn Đại thiên vương vui mừng nhảy nhót, tác suy nghĩ này: Chúng ta ngày nay nên đem bốn bát dung Bồ-tát đây, như Thiên vương xưa đã dung bát tiên Phật.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới trời Ba mươi ba, trời Dạ-ma, trời Đổ-sử-đa, trời Lạc biến hóa, trời Tha hóa tự tại vui mừng nhảy nhót, tác suy

nghĩ này: Chúng ta đều nên cấp hầu cúng dường BỒ-tát như vậy, khiến hung đảng a-tổ-lạc tổn giảm, cho quyền thuộc chúng chư thiên tăng thêm.

Khi ấy, Tam thiên đại thiên thế giới, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm; trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh hơn hỷ vui mừng, tác suy nghĩ này: Chúng ta nên thỉnh cầu BỒ-tát như vậy mau chứng Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, quay xe diệu pháp nhiều ích tất cả.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Nếu BỒ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tăng ích Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa và các thiện pháp.

Khi ấy, các thế giới kia, các thiện nam tử, thiện nữ nhân thấy vui mừng nhảy nhót, tác suy nghĩ này: Chúng ta phải vì BỒ-tát như vậy làm cha mẹ, anh em, vợ con, quyền thuộc, tri thức bạn bè. Khi thế giới kia, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh hơn hỷ vui mừng, tác suy nghĩ này: Chúng ta phải

thiết lập nhiều thứ phương tiện khiến BỒ-tát này lìa pháp dâm dục. Từ sơ phát tâm cho đến chứng được sở cầu Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, thường tu phạm hạnh, đối pháp thuận kiết chắng sanh tham nhiễm. Sở dĩ vì sao? Vì hành phi phạm hạnh, sanh nơi Phạm thiên hãy năng bị ngại, huống chứng Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề? Vậy nên BỒ-tát xuất gia đoạn dục là kẻ tu phạm hạnh năng được Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề, chứ chắng phải chắng xuất gia hành phi phạm hạnh.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các BỒ-tát Ma-ha-tát vì cần phải có cha mẹ vợ con các thân hữu ư?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Hoặc có BỒ-tát có đủ cha mẹ vợ con quyền thuộc mà tu hạnh BỒ-tát Ma-ha-tát, hoặc có BỒ-tát không có vợ con từ sơ phát tâm cho đến thành Phật thường tu phạm hạnh chắng hoại đồng chơn; hoặc có BỒ-tát phương tiện khéo léo trước hiện thọ dụng cảnh năm diệu dục, sau mới nhàm bỏ siêng tu phạm hạnh mới được Vô thượng Chánh đẳng BỒ-đề.

Xá-lợi-tử! Như thầy thợ huyễn hoặc học trò kia là kẻ giỏi huyễn thuật, hóa làm nhiều thứ dụng cụ năm diệu dục, đối trong tự buông lung vui sướng hưởng lạc. Nơi ý hiểu sao? Làm ra huyễn kia là thật

có chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng thật.

Phật nói: Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế. Phương tiện khéo léo vì muốn thành thực các hữu tình nên thị hiện thọ năm dục mà thật không nhiễm. Sở dĩ vì sao? Các Bồ-tát Ma-ha-tát đối trong năm dục rất sanh chán ghét, chẳng bị lỗi kia xoa nhiễm, dùng vô lượng môn quở mắng các dục, là khởi nghĩ này: Dục như lửa dữ, dục như phân uế, dục như thợ thịt, dục như oán địch, dục như đồ độc, dục như giếng tối.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát dùng vô lượng môn tội lỗi như thế tẩy quở mắng các dục, đâu có việc chân thật thọ các dục. Chỉ vì phương tiện nhiều ích hữu tình khiến được lợi vui hóa hiện việc ấy.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao nên hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thâm sâu?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, nên quán như vậy: Thật có Bồ-tát, chẳng thấy có Bồ-tát, chẳng thấy danh Bồ-tát, chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy danh Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy hành, chẳng thấy chẳng hành. Vì có sao? Xá-lợi-tử!

Tự tánh Bồ-tát không, danh Bồ-tát không. Sở dĩ vì sao? Tự tánh sắc không chẳng do không vậy, tự tánh thọ tướng hành thức không chẳng do không vậy. Sắc không chẳng phải sắc, thọ tướng hành thức không chẳng phải thọ tướng hành thức. Sắc chẳng lìa không, không chẳng lìa sắc; thọ tướng hành thức chẳng lìa không, không chẳng lìa thọ tướng hành thức. Sắc tức là không, không tức là sắc; thọ tướng hành thức tức là không, không tức là thọ tướng hành thức. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Đây chỉ có danh rằng là Bồ-đề, đây chỉ có danh rằng là Tát-đỏa, đây chỉ có danh rằng là Bồ-tát, đây chỉ có danh rằng đó là không. Tự tánh như thế vô sanh vô diệt, vô nhiễm vô tịnh. Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thẳm sâu như thế, chẳng thấy sanh, chẳng thấy diệt, chẳng thấy nhiễm, chẳng thấy tịnh. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Chỉ giả lập khách danh, riêng riêng từng pháp mà khởi phân biệt. Giả lập khách danh tùy khởi ngôn thuyết, như như ngôn thuyết như vậy như vậy sanh khởi chấp trước. Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đối năng danh và sở danh như thế thấy tất cả chẳng thấy, bởi chẳng thấy nên chẳng sanh chấp trước.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên quán như vậy: Bồ-tát chỉ có danh, Phật chỉ có danh, Bát-nhã Ba-la-

mật-đa chỉ có danh. Sắc chỉ có danh, thọ tướng hành thức chỉ có danh. Tất cả các pháp chỉ có danh.

Xá-lợi-tử! Như ngã chỉ có danh, gọi đó là ngã, thật bất khả đắc. Như vậy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bồ-đặc-già-la, nói rộng cho đến tri giả, kiến giả cũng chỉ có danh, gọi đó là hữu tình cho đến kiến giả, thật bất khả đắc. Vì bất khả đắc không, nên chỉ tùy thế tục giả lập khách danh, các pháp cũng vậy, chẳng nên chấp trước. Vậy nên Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy có ngã cho đến kiến giả, cũng chẳng thấy có tất cả pháp tánh.

Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa như thế, trừ huệ chư Phật, huệ tất cả Thanh văn, Độc giác thấy chỗ chẳng năng kịp. Sở dĩ vì sao? Bồ-tát Ma-ha-tát này đối năng danh, sở danh đều vô sở đắc, vì chẳng quán thấy vô chấp trước vậy. Xá-lợi-tử! Nếu Bồ-tát Ma-ha-tát năng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa thăm sâu như thế, gọi là khéo hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử! Giả sử các đại Thanh văn các người đầy châu Thiệm Bộ như tre lau lúa mía các mè rừng thấy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp

một, số phần, toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết-bàn vậy.

Lại, Xá-lợi-tử! Một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy. Xá-lợi-tử! Thôi Châu Thiệm Bộ, giả sử các đại Thanh văn các người đầy bốn đại châu như tre lau lúa mía các mè rừng thảy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần, toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết-bàn vậy.

Lại, Xá-lợi-tử! Một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày, sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy.

Xá-lợi-tử! Thôi bốn đại châu, giả sử các đại Thanh văn các người đầy một Tam thiên đại thiên thế giới như tre lau lúa mía các mè rừng thảy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-

mật-đa, trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết-bàn vậy.

Lại, Xá-lợi-tử! Một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy.

Xá-lợi-tử! Thôi một Tam thiên đại thiên thế giới, giả sử các đại Thanh văn các người đầy rẫy thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy, như tre lau lúa mía các mè rừng thấy sở hữu trí huệ, sánh trí huệ Bồ-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa trăm phần chẳng kịp một, ngàn phần chẳng kịp một, trăm ngàn phần chẳng kịp một, số phần, toán phần cho đến cực số phần cũng chẳng kịp một. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này sở hữu trí huệ năng khiến tất cả hữu tình mười phương đến Niết-bàn vậy.

Lại, Xá-lợi-tử! Một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc giác chẳng năng kịp vậy.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Hoặc Thanh văn thừa, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán sở hữu trí huệ, hoặc Độc giác thừa sở hữu trí huệ, hoặc Bồ-tát Ma-ha-tát sở hữu trí huệ, hoặc các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác sở hữu trí huệ, tất cả như thế đều không sai khác chẳng chống trái nhau, vô sanh vô diệt, tự tánh đều không. Nếu pháp không sai khác, chẳng trái nhau, vô sanh diệt, tự tánh không, pháp này sai khác lẽ chẳng thể được. Vì sao Thế Tôn nói một Bồ-tát Ma-ha-tát hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày sở tu trí huệ, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc Giác chỗ chẳng kịp được?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Nơi ý ngươi hiểu sao? Một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày sở tu trí huệ ra làm sự nghiệp, trí huệ tất cả Thanh văn, Độc Giác có dụng đây chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Một Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa với trong một ngày sở tu trí huệ năng đủ dẫn phát tất cả tướng vi diệu trí, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, lợi ích an vui tất cả hữu tình. Đối tất cả pháp giác tất cả tướng, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn. Trí huệ tất

cả Thanh văn, Độc giác có dụng đây chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng có.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh văn và các Độc giác năng khởi nghĩ này: Ta chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập tất cả hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết-bàn chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng.

Lại, Xá-lợi-tử! Nơi ý hiểu sao? Tất cả Thanh văn và các Độc giác năng khởi nghĩ này: Ta sẽ tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Niết-bàn chăng? Xá-lợi-tử thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng năng.

Phật nói: Xá-lợi-tử! Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Bồ-tát Ma-ha-tát đều khởi nghĩ này: Ta phải tu hành Bồ thí, Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Pháp Phật bất cộng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề,

phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Xá-lợi-tử! Ví như sáng đom đóm, chẳng khởi nghĩ này: Sáng ta năng soi khắp châu Thiệm Bộ khiến cho sáng lớn khắp cả. Thanh văn, Độc giác cũng lại như thế, từng không một tâm năng khởi nghĩ này: Ta tu sáu thứ Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám Pháp Phật bất cộng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Xá-lợi-tử! Ví như mặt trời ánh sáng rực rỡ, vừa mọc là soi khắp châu Thiệm Bộ. Tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa các Bồ-tát Ma-ha-tát cũng lại như thế, đều khởi nghĩ này: Ta tu sáu thứ Ba-la-mật-đa thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, viên mãn Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, phương tiện an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình nơi cõi Vô dư y Bát-niết-bàn.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Bồ-tát Ma-ha-tát làm sao năng vượt Thanh văn, bậc Độc giác thấy, năng được bậc Bồ-tát bất thối chuyển, tịnh đạo Bồ-đề?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa, trụ pháp không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bèn vượt Thanh văn, bậc Độc giác thấy, năng được bậc Bồ-tát bất thối chuyển, tịnh đạo Bồ-đề.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát trụ những bậc nào năng làm chơn tịnh phước điền cho tất cả Thanh văn, Độc giác?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát từ sơ phát tâm tu hành sáu thứ Ba-la-mật-đa cho đến ngồi yên tòa diệu Bồ-đề, thường làm chơn tịnh phước điền cho tất cả Thanh văn, Độc giác. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Nương các Bồ-tát Ma-ha-tát nên tất cả thiện pháp xuất hiện thế gian. Chỗ gọi tất cả mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, Như Lai mười lực, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám pháp Phật bất cộng. Các thiện pháp vô lượng, vô số, vô biên như thế thấy xuất hiện thế gian. Do các thiện pháp đây nên thế gian mới có đại tộc Sát-đế-lợi, đại tộc Bà-la-môn, đại tộc Trưởng giả, đại tộc Cư sĩ. Trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự

tại. Trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm. Trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh. Trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh. Trời Quảng cho đến trời Quảng quả. Trời Vô tướng hữu tình, trời Vô phiền cho đến trời Sắc cứu cánh. Trời Không vô biên xứ cho đến trời Phi tướng phi phi tướng xứ, xuất hiện thế gian. Lại do các thiện pháp Bồ-tát nên mới có Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A-la-hán, Độc giác, Bồ-tát Ma-ha-tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác xuất hiện thế gian.

Khi ấy, Xá-lợi-tử lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát vì lại cần tịnh tự thân phước điền chăng?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng còn cần tịnh tự thân phước điền. Sở dĩ vì sao? Vì đã cực tịnh rồi vậy. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát là đại thí chủ, thí các hữu tình nhiều thiện pháp thế gian xuất thế gian vậy. Nghĩa là thí hữu tình mười thiện nghiệp đạo, năm giới cận sự, tám giới cận trụ. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, bốn trí thánh đế, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, Như Lai mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, sáu Ba-la-mật-đa, mười tám pháp Phật bất cộng, thí thiện pháp vô lượng, vô số, vô biên như thế thủy, nên nói Bồ-tát là

đại thí chủ. Do đây đã định tự thân phước điền, sanh trưởng thế gian đồng phước vô lượng.

Bấy giờ, Xá-lợi-tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng pháp nào vậy, nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa?

Phật nói: Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng sắc không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng thọ tưởng hành thức không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn xứ không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng sắc xứ không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp xứ không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn giới không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiết thân ý giới

không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng sắc giới không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng thanh hương vị xúc pháp giới không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng nhãn thức giới không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng nhĩ tỷ thiệt thân ý thức giới không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng khổ thánh đế không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng tập diệt đạo thánh đế không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng vô minh không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng hành, thức, danh sắc, lục xú, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử sầu thán khổ ưu não không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng tất cả pháp không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Tương ưng cùng pháp hữu vi, vô vi không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng bốn tánh không vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng “Bảy không” như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tương ưng cùng “Bảy không” như thế chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thọ tưởng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sắc hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp, chẳng thấy thọ tưởng hành thức hoặc sanh pháp hoặc diệt pháp. Chẳng thấy sắc hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp, chẳng thấy thọ tưởng hành thức hoặc nhiễm pháp hoặc tịnh pháp. Chẳng thấy sắc hợp cùng thọ, chẳng thấy thọ hợp cùng tưởng, chẳng thấy tưởng hợp cùng hành, chẳng thấy hành hợp cùng thức. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Không có chút pháp hợp cùng pháp ấy, vì tất cả pháp bốn tánh không vậy.

Xá-lợi-tử! Các sắc không kia chẳng sắc, các thọ tướng hành thức không kia chẳng thọ tướng hành thức. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các sắc không tướng kia chẳng biến ngại. Các thọ không tướng kia chẳng lĩnh nạp. Các tướng không tướng kia chẳng lấy tượng. Các hành không tướng kia chẳng tạo tác. Các thức không tướng kia chẳng liễu biệt. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Sắc chẳng khác không, không chẳng khác sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như thế.

Xá-lợi-tử! Đầy tướng các pháp không, chẳng sanh chẳng diệt, chẳng nhiễm chẳng tịnh, chẳng tăng chẳng giảm; chẳng quá khứ, chẳng vị lai, chẳng hiện tại. Trong không như thế, không có sắc, không có thọ tướng hành thức. Không nhãn xứ, không nhĩ tử thiết thân ý xứ. Không sắc xứ, không thanh hương vị xúc pháp xứ. Không nhãn giới, không nhĩ tử thiết thân ý giới. Không sắc giới, không thanh hương vị xúc pháp giới. Không nhãn thức giới, không nhĩ tử thiết thân ý thức giới.

Không địa giới, không thủy hỏa phong không thức giới. Không vô minh cũng không diệt vô minh. Không hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử, không diệt hành cho đến lão tử. Không khổ thánh đế, không tập diệt đạo thánh đế. Không đắc, không hiện quán. Không Dự lưu,

không quả Dự lưu. Không Nhất lai, không quả Nhất lai. Không Bất hoàn, không quả Bất hoàn. Không A-la-hán, không quả A-la-hán. Không Độc giác, không Độc giác Bồ-đề. Không Bồ-tát, không hạnh Bồ-tát. Không Chánh đẳng giác, không Chánh đẳng giác Bồ-đề. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lự, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thọ tướng hành thức hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy sắc giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy nhãn thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý thức giới hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy khổ thánh đế hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy vô minh hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh lão tử hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy bốn niệm trụ hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy sáu thần thông hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng.

Chẳng thấy Phật mười lực hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng. Chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô

ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tương
ung hoặc chẳng tương ung. Chẳng thấy tất cả tướng
vi diệu trí hoặc tương ung hoặc chẳng tương ung.
Chẳng thấy Nhất thiết trí trí hoặc tương ung hoặc
chẳng tương ung.

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-
nhã Ba-la-mật-đa tương ung cùng pháp như thế vậy
nên nói tương ung cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

Lại nữa, **Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng quán không hợp
cùng không, cũng chẳng tương ung cùng không.
Chẳng quán vô tướng hợp cùng vô tướng, cũng
chẳng tương ung cùng vô tướng. Chẳng quán vô
nguyện hợp cùng vô nguyện, cũng chẳng tương ung
cùng vô nguyện. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Không, vô
tướng, vô nguyện không hợp không chẳng hợp,
cũng không tương ung không chẳng tương ung vậy.**

**Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-
nhã Ba-la-mật-đa tương ung cùng pháp như thế vậy
nên nói tương ung cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.**

Lại nữa, **Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu
hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa vào tự tướng không tất
cả pháp rồi, chẳng quán sắc hoặc hợp hoặc tan,
chẳng quán thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan.**

Chẳng quán sắc cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời trước vậy. Chẳng quán sắc cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời sau vậy. Chẳng quán sắc cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời giữa vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời trước vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời sau vậy. Chẳng quán thọ tướng hành thức cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì chẳng thấy thời giữa vậy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát chẳng quán thời trước cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời trước cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời sau cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời sau cùng thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời giữa cùng thời trước hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời giữa cùng thời sau hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời trước cùng thời sau, thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời sau cùng thời trước, thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời giữa cùng thời

trước, thời sau hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán thời trước thời sau thời giữa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì ba đời không vậy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy quá khứ, hưởng quán nhất thiết trí cùng quá khứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy vị lai, hưởng quán nhất thiết trí cùng vị lai hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy hiện tại, hưởng quán nhất thiết trí cùng hiện tại hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc hưởng quán nhất thiết trí cùng sắc hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thọ tướng hành thức, hưởng quán nhất thiết trí cùng thọ tướng hành thức hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn xứ huông quán nhất thiết trí cùng nhãn xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý xứ huông quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiết thân ý xứ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc xứ huông quán nhất thiết trí cùng sắc xứ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ, huông quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp xứ hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn giới huông quán nhất thiết trí cùng nhãn giới hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ tử thiết thân ý giới, huông quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiết thân ý giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sắc giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sắc giới, huông quán nhất thiết trí cùng sắc giới hoặc hợp

hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp giới, huông quán nhất thiết trí cùng thanh hương vị xúc pháp giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhãn thức giới, huông quán nhất thiết trí cùng nhãn thức giới hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy nhĩ tử thiệt thân ý thức giới, huông quán nhất thiết trí cùng nhĩ tử thiệt thân ý thức giới hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng khổ thánh đế hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy khổ thánh đế, huông quán nhất thiết trí cùng khổ thánh đế hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng tập diệt đạo thánh đế hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế, huông quán nhất thiết trí cùng tập diệt đạo thánh đế hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng vô minh hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy vô minh, huông quán nhất thiết trí cùng vô minh hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng hành,

**thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh
lão tử hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy
hành cho đến lão tử, hưởng quán nhất thiết trí cùng
hành cho đến lão tử hoặc hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ thí Ba-la-
mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng
thấy Bồ thí Ba-la-mật-đa, hưởng quán nhất thiết trí
cùng Bồ thí Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc tan. Chẳng
quán nhất thiết trí cùng Tịnh giới, An nhẫn, Tinh
tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc hợp hoặc
tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Tịnh giới cho đến
Bát-nhã Ba-la-mật-đa, hưởng quán nhất thiết trí
cùng Tịnh giới cho đến Bát-nhã Ba-la-mật-đa hoặc
hợp hoặc tan.**

**Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm trụ
hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn
niệm trụ, hưởng quán nhất thiết trí cùng bốn niệm
trụ hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí
cùng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm
lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi hoặc hợp
hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn chánh
đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hưởng quán nhất
thiết trí cùng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh
đạo chi hoặc hợp hoặc tan.**

Chẳng quán nhất thiết trí cùng sáu thần thông hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy sáu thần thông, huống quán nhất thiết trí cùng sáu thần thông hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy Phật mười lực, huống quán nhất thiết trí cùng Phật mười lực hoặc hợp hoặc tan. Chẳng quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Hãy chẳng thấy bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, huống quán nhất thiết trí cùng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hợp hoặc tan.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Phật hoặc hợp hoặc tan. Cũng chẳng quán Phật cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Phật, Phật tức là nhất thiết trí vậy.

Chẳng quán nhất thiết trí cùng Bồ-đề hoặc hợp hoặc tan, cũng chẳng quán Bồ-đề cùng nhất thiết trí hoặc hợp hoặc tan. Vì có sao? Vì nhất thiết trí tức là Bồ-đề, Bồ-đề tức là nhất thiết trí vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng chấp sắc hoặc có hoặc chẳng có, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc có hoặc chẳng có. Chẳng chấp sắc hoặc thường hoặc vô thường, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc thường hoặc vô thường. Chẳng chấp sắc hoặc vui hoặc khổ, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc vui hoặc khổ. Chẳng chấp sắc hoặc ngã hoặc vô ngã, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc ngã hoặc vô ngã. Chẳng chấp sắc hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc vắng lặng hoặc chẳng vắng lặng. Chẳng chấp sắc hoặc không hoặc bất không, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc không hoặc bất không. Chẳng chấp sắc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc hữu tướng hoặc vô tướng. Chẳng chấp sắc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện, chẳng chấp thọ tướng hành thức hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng khởi nghĩ này: Ta hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng

khởi nghĩ này: Ta cũng hành cũng chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng khởi nghĩ này: Ta chẳng hành chẳng phải chẳng hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng vì Bồ thí Ba-la-mật-đa nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì Tịnh giới, An nhẫn, Tinh tiến, Tĩnh lực, Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì vào Bồ-tát chánh quyết định nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng vì được bậc Bồ-tát bất thối chuyển nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì thành thực hữu tình nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng vì nghiêm tịnh cõi Phật nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì bốn niệm trụ nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì Phật mười lực nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại

giải, mười tám pháp Phật bất cộng nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì nội không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cánh không, vô tế không, vô tán không, bốn tánh không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, vô tánh không, vô tánh tự tánh không nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Chẳng vì chơn như nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì pháp giới, pháp tánh, thật tế nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng thấy các pháp tánh sai khác vậy.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa chẳng vì thiên nhãn trí chứng thông nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Chẳng vì thiên nhĩ, tha tâm, túc trụ tùy niệm, thần cảnh, lậu tận trí chứng thông nên tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-

ha-tát khi tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa hãy chẳng thấy Bát-nhã Ba-la-mật-đa, huống thấy Bồ-tát Ma-ha-tát và các Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác việc sáu thần thông. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhãn trí chứng thông khắp xem thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy tất cả hữu tình chết đây sanh kia phẩm loại sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thiên nhĩ trí chứng thông khắp nghe thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy tiếng nói tất cả hữu tình sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng tha tâm trí chứng thông khắp biết thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy tâm tâm sở duyên lự tất cả hữu tình sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng túc trụ tùy niệm trí chứng thông khắp nhớ thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy trụ đời trước tất cả hữu tình sai khác.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng thần cảnh trí chứng thông qua khắp thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy, vì các hữu tình tuyên nói Chánh pháp.

Chẳng khởi nghĩ này: Ta dùng lậu tận trí chứng thông rõ khắp thế giới chư Phật mười phương Căng-già sa thấy tất cả hữu tình lậu hết chẳng hết.

Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Như vậy, Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa khi tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa, phương tiện khéo léo khắp năng an lập vô lượng, vô số, vô biên hữu tình ở cõi Vô dư y Bát-niết-bàn, tất cả ác ma và bè lũ chẳng làm gì được, tất cả phiền não thấy đều đè dút, các việc thế gian tùy muốn đều thành. Tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các chúng Bồ-tát Ma-ha-tát mười phương cõi Căng-già sa đều chung hộ niệm Bồ-tát như thế, chẳng cho lui đọa tất cả Thanh văn, bậc Độc giác thấy. Mười phương cõi đều như Căng-già sa Thanh văn, Độc giác, trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Tha hóa tự tại, trời Phạm chúng cho đến trời Đại phạm, trời Quang cho đến trời Cực quang tịnh, trời Tịnh cho đến trời Biến tịnh, trời

Quảng cho đến trời Quảng quả, trời Vô phiến cho đến trời Sắc cứu cánh đều chung hộ vệ Bồ-tát Ma-ha-tát này, ra làm các sự việc khiến không chướng ngại đều chóng thành xong. Nếu có các thứ tật bệnh thân tâm đều được trừ lảnh, hoặc có tội nghiệp qua đời đương lai đáng chịu khổ báo chuyển đời hiện chịu nhẹ. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này đối tất cả hữu tình từ bi đầy khắp vậy.

Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa đủ đại thế lực, dùng chút gia hạnh, thời năng dẫn phát tất cả đà-la-ni môn thù thắng, tất cả tam-ma-địa môn thù thắng đều được hiện khởi. Nhờ thế lực đây tùy ý dẫn sinh các thứ công đức thế gian xuất thế gian, tùy sinh chỗ nào thường được gặp thờ chư Phật Thế Tôn và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ-đề, ở thời gian giữa thường chẳng lìa Phật và chúng các Bồ-tát Ma-ha-tát.

Xá-lợi-tử! Phải biết Bồ-tát Ma-ha-tát này tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa nên được công đức thắng lợi vô lượng, vô số, vô biên chẳng thể nghĩ bàn như thế thấy.

Lại nữa, Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa, chẳng khởi nghĩ này:

Có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang. Vì có sao? Xá-lợi-tử! Bồ-tát Ma-ha-tát này vì chẳng thấy có pháp cùng pháp hoặc tương ưng hoặc chẳng tương ưng, hoặc ngang hoặc chẳng ngang vậy. Xá-lợi-tử! Các Bồ-tát Ma-ha-tát tu hành Bát-nhã Ba-la-mật-đa tương ưng cùng pháp như thế vậy nên nói tương ưng cùng Bát-nhã Ba-la-mật-đa.

--- o0o ---